CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**3.0%**	**12.8%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,160 - 10,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	295
Số lượng CPLH (CP)	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	0.23
EPS	1,307
P/E	8.0

DT thuần
Q1/24
83.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼128| -60.6%
YoY: ▼58.9| -41.5%

LN trước thuế
Q1/24
9.10
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.50| -45.2%
YoY: ▼3.10| -25.4%

LN sau thuế
Q1/24
7.26
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.84| -44.6%
YoY: ▼2.46| -25.3%

ROA
2023
7.4%
+/- YoY: ▲ 0.8%

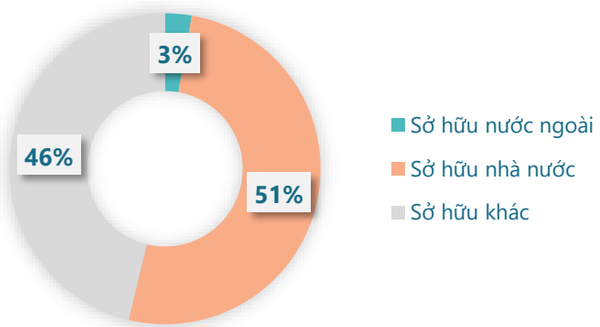
DT thuần
2023
636
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 78.0| 14.0%

LN trước thuế
2023
49.9
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 7.70| 18.1%

LN sau thuế
2023
39.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 6.30| 19.0%

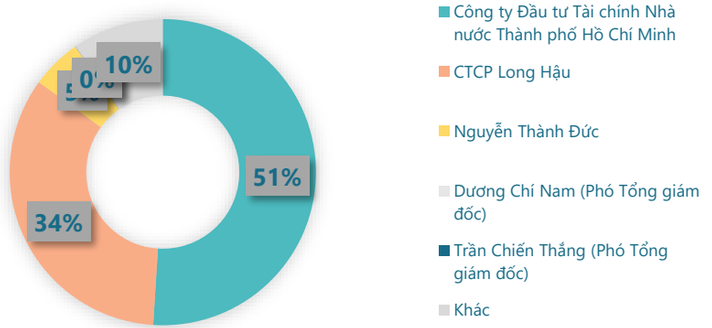
ROE
2023
12.5%
+/- YoY: ▲ 1.5%

Cơ cấu sở hữu



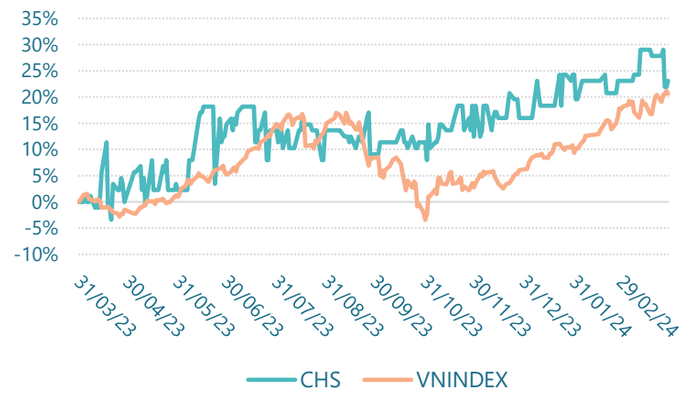
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

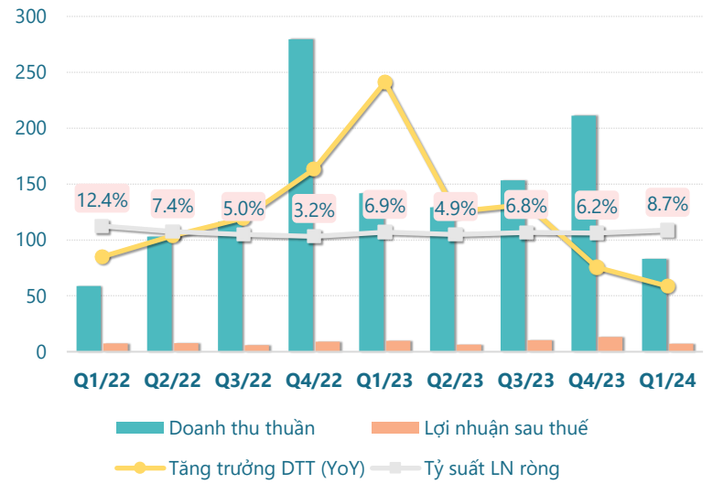
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh

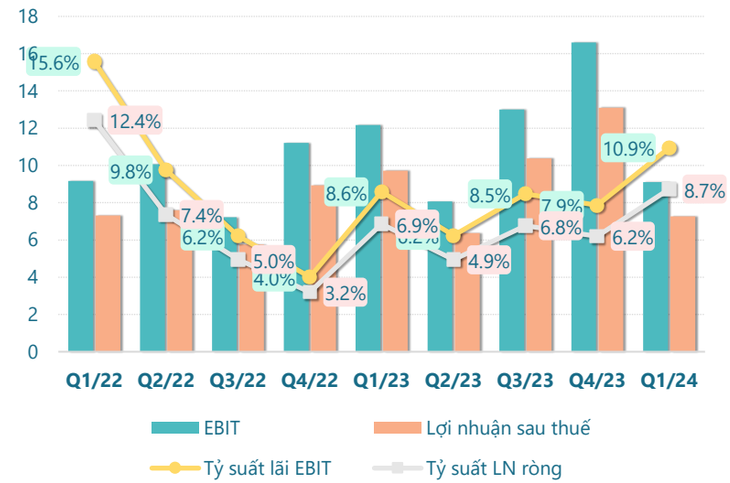
FireAnt

Kết quả kinh doanh



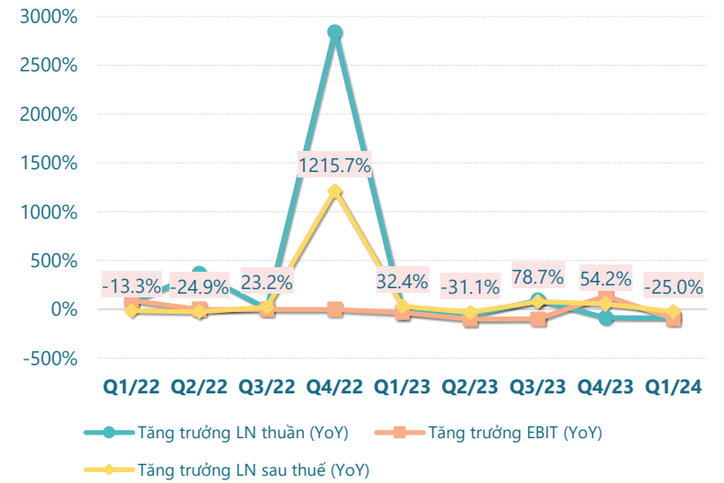
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



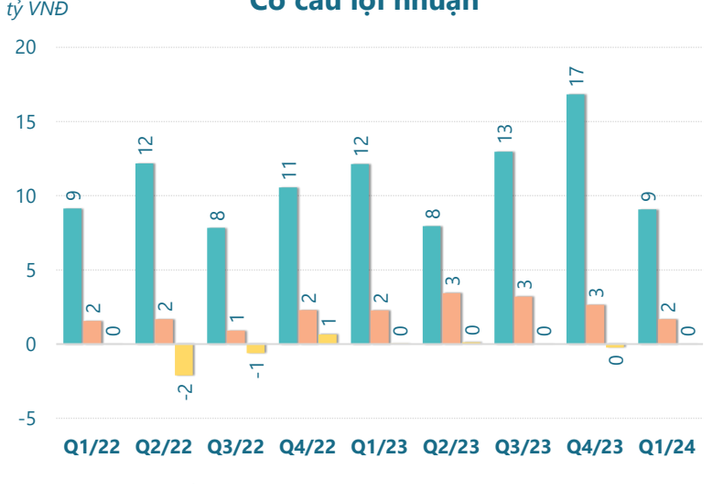
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



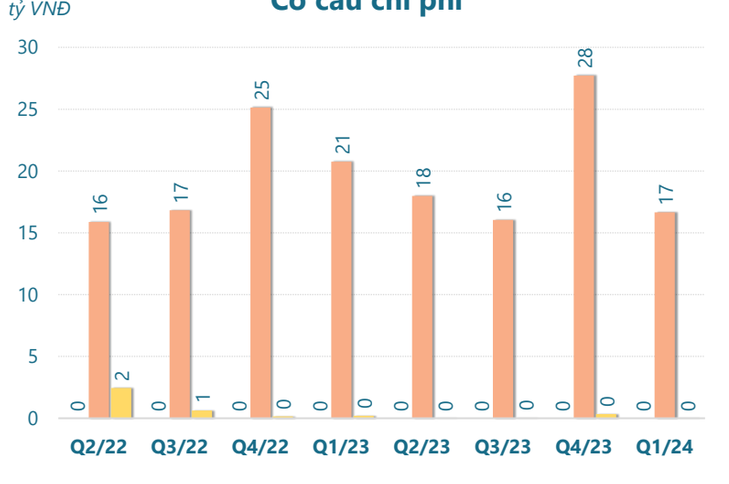
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



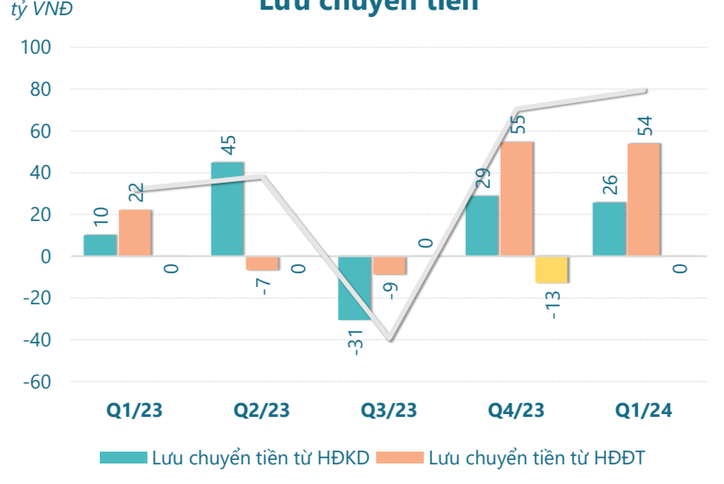
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

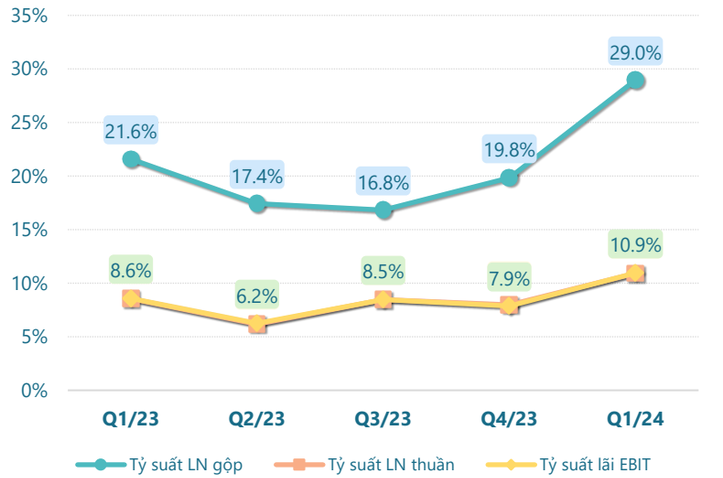


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh

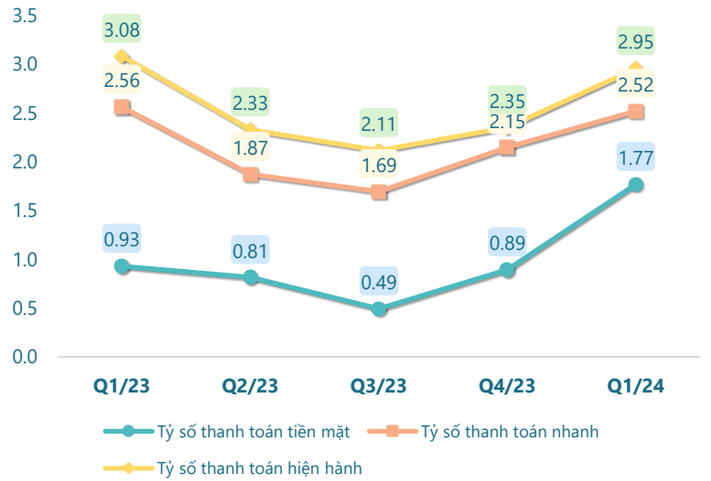
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



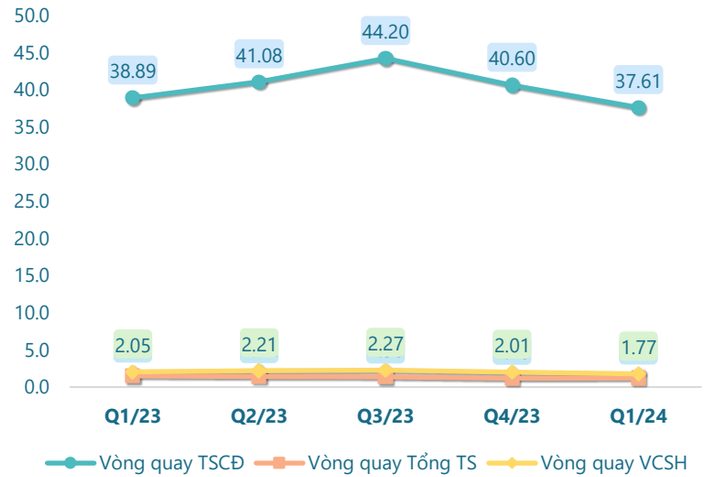
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



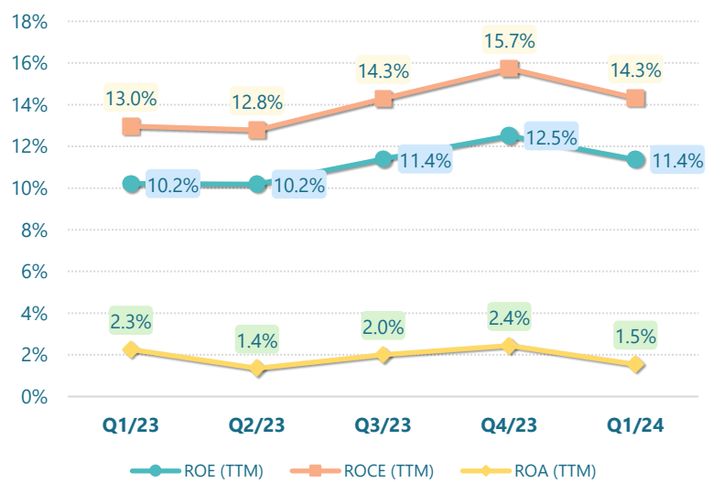
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



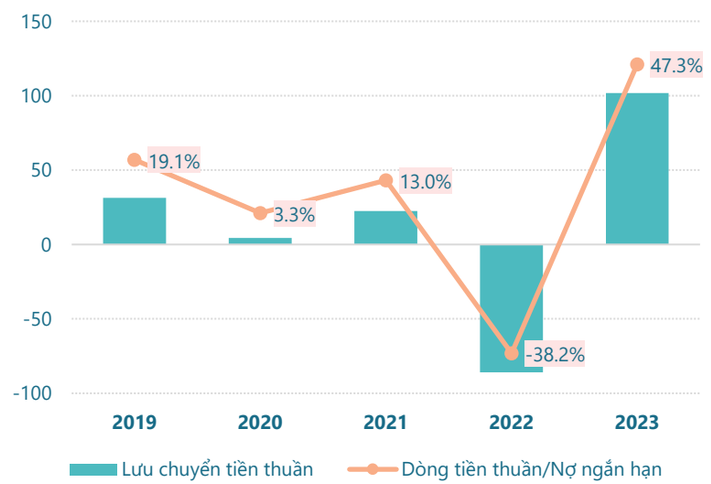
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



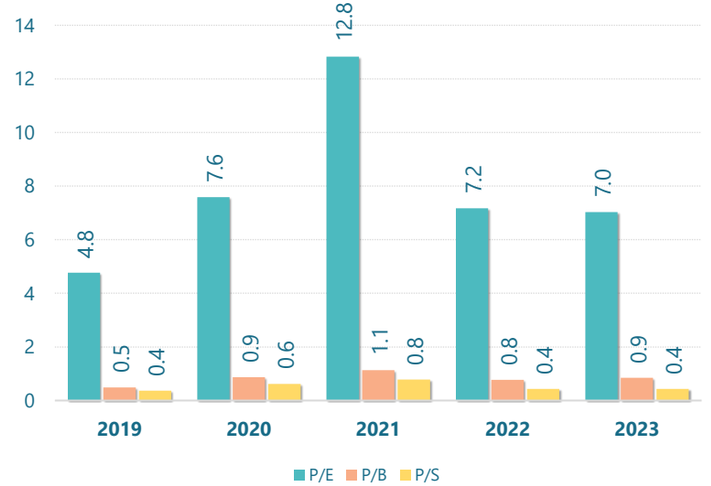
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)